

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 09-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Rích**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Dân tộc huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

2. Ông **Bạch Quốc Thống**

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Tư pháp, UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đình Quốc Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Bằng** - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST, ngày 31/5/2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Thái Trường A**, sinh ngày 28/3/1997; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Thái Quốc H, sinh năm 1968; Con bà: Trương Tổ B, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: chưa có; Tiền án; Tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 02/01/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Dương M**, sinh năm 1989; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trú tại số 61, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Dương K, sinh năm 1960; Con bà: Lâm Thị M, sinh năm 1963 (chết); Anh, chị, em ruột gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ: Lý Thị Thanh T, sinh năm 1999; Có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (Vào ngày 04/11/2016, bị Công

an xã H, huyện C, tỉnh S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền 750.000 đồng). Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 02/01/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: **Mai Hoàng K**, sinh ngày 27/7/1997; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Mai Hoàng A, sinh năm 1969; Con bà: Trương Thúy L, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột gồm 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Sơn Thị Mây T, sinh năm 1997; Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 26/02/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4/ Họ và tên: **Danh H**, sinh ngày 04/3/1997; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trú tại ấp G A, xã H, huyện C, tỉnh S; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Danh Sà K, sinh năm 1980; Con bà: Thạch Thị L, sinh năm 1980; Anh, chị, em ruột gồm 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007; Vợ: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án (vào ngày 04/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự (Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2016); Tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 04/01/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5/ Họ và tên: **Thạch Nguyên Đ**, sinh năm 1996; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Thạch N, sinh năm 1971; Con bà: Trần Bích N, sinh năm 1977 ; Anh, chị, em ruột gồm 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1996; Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (Vào ngày 29/12/2016, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền 1.000.000 đồng). Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 26/02/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Thạch Cao Đ**, sinh năm 1994, trú tại ấp G A, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
2. Ông **Lâm Si Th**, sinh năm 1989, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
3. Ông **Phan Trung T**, sinh năm 1983, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
4. Ông **Phan Quốc D**, sinh năm 1978, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).

5. Ông **Quách Hoàng B**, sinh năm 1997, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (có mặt).
 6. Ông **Trà Ngọc Đ**, sinh năm 1999, trú tại ấp G A, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
 7. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2000, trú tại ấp G B, xã H, huyện C, tỉnh S (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
 8. Ông **Dương K**, sinh năm 1960, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
 9. Ông **Dương N**, sinh năm 1987, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
 10. Bà **Lý Thị Thanh T**, sinh năm 1999, trú tại ấp G A, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
 11. Bà **Trương Tổ B**, sinh năm 1975, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (có mặt).
 12. Ông **Hứa Bảo A**, sinh năm 1986, trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).
- *Luật sư **Bạch Sỹ C** (Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ C), thuộc Đoàn luật sư tỉnh S, bào chữa cho bị cáo Thái Trường A (có mặt).
- *Luật sư **Nguyễn Vĩnh P** (Văn phòng Luật sư Nguyễn Vĩnh P), thuộc Đoàn luật sư tỉnh S, bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Thái Trường A, Dương M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Giữa các bị can Thái Tr- ờng A, D- ơng M, Mai Hoàng K, Danh H, Thạch Nguyên Đ và các đối t- ợng Quách Hoàng B, Trà Ngọc Đ, Nguyễn Văn H có mối quan hệ quen biết nhau, cùng là những ng- ời nghiện ma túy.

Vào khoảng tháng 11/2016, Thái Tr- ờng A mua ma túy (loại ma túy đá) đến nhà D- ơng M, tại số 61, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S để cùng M sử dụng. Sau đó, A rủ M để A đi mua ma túy mang về cho M phân chia ra bán cho ng- ời khác sử dụng, nhằm mục đích là vừa có ma túy sử dụng chung, vừa có tiền lời (thu lợi) để cho M tiêu xài cá nhân và có địa điểm (nhà của M) để cùng nhau sử dụng ma túy, thì M đồng ý. Sau đó, A đi mua ma túy (loại ma túy đá) của một ng- ời tên L và tên Nhật H ở khu vực chợ B, thuộc khóm 2, ph- ờng 6, thành phố S, tỉnh S (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) đ- ợc 04 lần, với tổng số tiền là 2.800.000 đồng và cung cấp các công cụ nh- : Bọc nylon, kéo, cân điện tử cho M để phân chia ma túy ra bán cho ng- ời khác sử dụng. Cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Khoảng ngày 28/11/2016, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 83P1-177.30 đến chợ B mua ma túy của tên L với số tiền 600.000 đồng, rồi mang về đ- a cho M cất giữ và phân chia vào các bọc nylon nhỏ để bán cho ng- ời khác.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 07 ngày, A cũng điều khiển xe mô tô nói trên đến chợ B mua ma túy của tên L với số tiền 600.000 đồng, rồi mang về đ- a cho M cất giữ và phân chia để bán cho ng- ời khác.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 07 ngày, A tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên đến chợ B mua ma túy của tên L với số tiền 600.000 đồng và một cái cân điện

tử (nhãn hiệu AMPUT Japan Technology, màu đen bạc), rồi mang về đ-a cho M và cùng M phân chia ma túy để bán cho ng-ời khác.

- Lần thứ t-: Vào ngày 01/01/2017, A cũng điều khiển xe mô tô nói trên đến chợ B mua ma túy của tên L với số tiền 1.000.000 đồng (01 bọc 800.000 đồng và 01 bọc 200.000 đồng), nh-ng L nhờ đối t-ợng tên Nhật H trực tiếp giao bán ma túy cho A (ma túy đ-ợc đựng trong gói giấy bạc để trong gói thuốc lá hiệu JET). Khi mua đ-ợc ma túy, thì A mới điện thoại rủ Quách Hoàng B ra thành phố S để uống cà phê, thì B đồng ý. Khi B điều khiển xe ra thành phố S gặp A, thì A nói dối với B là mẹ của A điện thoại bảo đi về nhà có công việc gấp, nên A rủ B cùng nhau chạy xe về nhà. Lúc này, A lấy gói thuốc JET (bên trong có 02 bọc ma túy và khoảng 04 điếu thuốc JET) mời B hút thuốc, thì B lấy một điếu hút, rồi A nhờ B cất giữ gói thuốc lá nói trên dùm, thì B đồng ý (B không biết bên trong gói thuốc có ma túy). Sau khi về nhà, thì A và B chạy xe đến nhà M chơi, thì gặp M, K, Đ, H và Trà Ngọc Đ. Tại đây, A kêu B đ-a gói thuốc lá JET cho A, rồi A lấy ma túy ra đổ vào ly nhựa, thì B phát hiện và nghi là chất ma túy nên B đã chửi A. Sau đó, A lấy một ít ma túy ra bỏ vào bình nỏ (dụng cụ hút ma túy) rồi cùng sử dụng với M, B, K, Đ, H và Đ. Tiếp đó, M lấy cân điện tử ra để lên gi-ờng và cùng với A phân chia ma túy để bán cho ng-ời khác. Do sợ bị phát hiện, nên A bảo M kêu Đ và K ra tr-ớc cửa nhà M ngồi canh đ-ờng, xem nếu có ai đến thì không cho vào nhà, thì K và Đ đồng ý. Khoảng 05 phút sau, thì có Thạch Cao Đ (tên th-ờng gọi là G - sinh năm 1994, ĐKTT: G A, xã H, huyện C, tỉnh S) lại nhà của M, thì bị Đ và K ngăn cản không cho vào gặp M. Sau đó, Đ đi vào báo cho M biết là có Đ đến, thì M cho Đ vào nhà và Đ mua ma túy của M với số tiền 200.000 đồng rồi đi về. Sau khi A và M phân chia ma túy thành nhiều bọc nylon nhỏ, thì M để vào túi da màu đen cất giữ để bán cho ng-ời khác; còn A, B, K, H, Đ và Đ thì đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 02/01/2017, H và H đến nhà M để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Điều điện thoại cho M hỏi mua ma túy, thì M nhờ H mang bọc ma túy ra tr-ớc cửa nhà M giao bán cho Đ với số tiền 250.000 đồng, thì H đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì A và K đến nhà M để cùng nhau sử dụng ma túy cùng với M, H và H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ tiếp tục điện thoại cho M để mua ma túy với số tiền là 300.000 đồng, thì M nhờ H mang bọc ma túy ra tr-ớc cửa nhà M giao bán cho Đ và lấy tiền, thì bị lực l-ợng Công an huyện C, tỉnh S bắt quả tang đối với A, M và Đ cùng vật chứng là 02 bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy, đ-ợc niêm phong gói 1), còn H thì ném tiền lại hiện tr-ờng rồi chạy thoát. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D-ơng M, thì thu giữ đ-ợc 13 bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy, đ-ợc niêm phong gói 2) và một số vật chứng có liên quan. Đến ngày 04/01/2017, thì Danh H đã đến cơ quan Công an huyện C, tỉnh S để đầu thú.

Ngày 11/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Thái Trường A, Dương M và Danh H, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 22/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C đã ra quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với Mai Hoàng K, về “Tội mua bán trái phép chất ma

túy", theo quy định tại Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự; đối với Thạch Nguyên Đ, về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 cho đến ngày 02/01/2017, thì M cùng với A trực tiếp bán ma túy hoặc M nhờ K, Đ và H giao bán hộ ma túy cho người khác sử dụng, thu được tổng số tiền là 5.630.000 đồng. Cụ thể như sau:

*** M và A bán ma túy cho Lâm Sĩ T (tên thường gọi: B Vàng - sinh năm 1989, ĐKTT: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S) là 04 lần, với tổng số tiền là 800.000 đồng, cụ thể là:**

- Lần thứ nhất: Vào ngày 29/11/2016, T điện thoại cho A mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, thì A kêu T chạy xe đến nhà M nhận. Sau đó, A gọi điện thoại thông báo cho M biết, nên khi T đến trước cửa nhà M, thì M bán ma túy cho T với số tiền là 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 07/12/2016, T điện thoại cho A mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, thì A kêu T đến nhà M, rồi A chạy xe mô tô biển số 83P1-177.30 qua nhà gặp M, sau đó A lấy ma túy từ M bán cho T với số tiền là 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 07 ngày, T điện thoại cho A mua ma túy với số tiền 150.000 đồng, thì A bảo T qua nhà M. Sau đó, A điện thoại cho M biết, nên khi T đến cửa sau nhà M, thì M bán ma túy cho T với số tiền là 150.000 đồng.

- Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 05 ngày, T điện thoại cho A mua ma túy với số tiền 150.000 đồng, thì A bảo T qua nhà M. Sau đó, T đến cửa sau nhà M, thì M bán ma túy cho T với số tiền là 150.000 đồng.

*** M trực tiếp bán ma túy cho Mai Hoàng K là 05 lần, với tổng số tiền là 650.000 đồng, cụ thể là:**

- Lần thứ nhất: Vào ngày 28/11/2016, M bán ma túy cho K với số tiền là 200.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, M bán ma túy cho K với số tiền là 150.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 07 ngày, M bán ma túy cho K với số tiền là 100.000 đồng, tại nhà sau của M.

- Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 10 ngày, M bán ma túy cho K với số tiền là 100.000 đồng, tại nhà sau của M.

- Lần thứ năm: Vào ngày 01/01/2017, M bán ma túy cho K với số tiền là 100.000 đồng, tại trong nhà sau của M.

*** M, A và K bán ma túy cho Phan Trung T (sinh năm 1983, ĐKTT: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S) là 06 lần, với tổng số tiền là 980.000 đồng, cụ thể như sau:**

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho T với số tiền 180.000 đồng, tại tr-ớc cửa nhà của T.

- Lần thứ hai: Vào ngày 02/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho T với số tiền 150.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

- Lần thứ ba: Vào ngày 04/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho T với số tiền 150.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

- Lần thứ t- : Vào ngày 08/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho T với số tiền 100.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

- Lần thứ năm: Vào ngày 11/12/2016, T lại nhà gặp M và A, thì T hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, do không có tiền nên T thế chấp lại chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu Samsung, màu trắng). Lúc này, M hỏi ý kiến của A có đồng ý không, thì A đồng ý, nên M đã bán ma túy cho T số tiền 200.000 đồng và lấy điện thoại của T cất giữ để sử dụng.

- Lần thứ sáu: Vào ngày 12/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho T với số tiền 200.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

*** M nhờ K bán hộ ma túy cho Phan Quốc D (sinh năm 1978, ĐKTT: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S) là 01 lần, với số tiền là 200.000 đồng, cụ thể nh- sau:**

Vào ngày 15/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho D với số tiền 200.000 đồng, tại tr-ớc cửa nhà của D.

*** M trực tiếp bán ma túy và M nhờ K bán ma túy cho Thạch Nguyên Đ 06 lần, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, cụ thể nh- sau:**

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01/12/2016, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho Đ với số tiền là 150.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, M nhờ K giao bán hộ ma túy cho Đ với số tiền là 100.000 đồng, giao ma túy qua khe cửa nhà sau của M;

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 02 ngày, M bán ma túy cho Đ với số tiền là 100.000 đồng, tại nhà sau của M, rồi Đ lấy ma túy ra sử dụng tại nhà M;

- Lần thứ t- : Cách lần thứ ba khoảng 03 ngày (khoảng 15 giờ), M bán chất ma túy cho Đ với số tiền là 350.000 đồng, tại trong nhà sau của M (Đ trả cho M tiền mặt là 150.000 đồng và thế chấp lại chiếc điện thoại di động).

- Lần thứ năm: Cùng ngày với lần thứ t- (khoảng 19 giờ), M bán ma túy cho Đ tại trong nhà sau của M với số tiền là 200.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Vào ngày 01/01/2017, M bán chất ma túy cho Đ tại cửa nhà sau của M với số tiền là 100.000 đồng.

*** M bán ma túy cho Trà Ngọc Đ là 01 lần, với số tiền 200.000 đồng, cụ thể nh- sau:**

Khoảng ngày 30/12/2016, M bán chất ma túy cho Đ với số tiền 200.000 đồng, tại cửa nhà sau của M.

*** M trực tiếp bán ma túy cho Danh H là 02 lần, với số tổng tiền là 250.000 đồng, cụ thể nh- sau:**

- Lần thứ nhất: Vào ngày 29/12/2016, M bán chất ma túy cho H với số tiền 100.000 đồng, tại cửa nhà sau của M;

- Lần thứ hai: Vào ngày 01/01/2017, M bán chất ma túy cho H với số tiền 150.000 đồng, tại trong nhà sau của M.

*** M trực tiếp bán ma túy và M nhờ Đ và H bán ma túy cho Thạch Cao Đ (tên th- ờng gọi: G, sinh năm 1994, ĐKTT: ấp G A, xã H, huyện C, tỉnh S) là 05 lần, với tổng số tiền là 1.250.000 đồng, cụ thể nh- sau:**

- Lần thứ nhất: Vào ngày 26/12/2016, M nhờ Đ giao bán hộ ma túy cho Đ với số tiền 200.000 đồng, tại tr- ớc cửa nhà của M (nh- ng Đ trả cho Đ số tiền 300.000 đồng).

- Lần thứ hai: Vào ngày 28/12/2016, M nhờ Đ giao bán hộ ma túy cho Đ, nh- ng khi Đ vào mở túi da đựng ma túy ra thì Đ không biết lấy bọc ma túy nào để bán, nên M lại lấy bọc ma túy bán cho Đ với số tiền 200.000 đồng, tại trong nhà sau của M.

- Lần thứ ba: Vào ngày 01/01/2017, M bán chất ma túy cho Đ với số tiền 200.000 đồng, tại trong nhà sau của M.

- Lần thứ t- : Vào ngày 02/01/2017 (khoảng 20 giờ), M nhờ H giao bán hộ ma túy cho Đ với số tiền 250.000 đồng, tại tr- ớc cửa nhà của M.

- Lần thứ năm: Ngày 02/01/2017 (lúc 21 giờ 30 phút), M nhờ H giao bán hộ chất ma túy cho Đ với số tiền 300.000 đồng, tại tr- ớc cửa nhà của M, thì bị lực l- ợng Công an huyện C, tỉnh S bắt quả tang.

*** M nhờ H bán hộ ma túy cho đối t- ợng tên Q (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) là 01 lần, với số tiền 300.000 đồng, cụ thể là:**

Khoảng 21 giờ, ngày 30/12/2016, M nhờ H đi giao bán ma túy cho Q với số tiền 300.000 đồng, tại cầu S, thuộc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh S (do Q không có tiền, nên đã thế chấp lại chiếc điện thoại di động).

Nh- vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến ngày 02/01/2017, A mua ma túy 04 lần, với tổng số tiền 2.800.000 đồng, rồi đem về cùng M phân chia ra để bán cho ng- ời khác sử dụng, thu đ- ợc tổng số tiền là 5.630.000 đồng và số ma túy còn lại là 15 bọc ch- a bán đ- ợc, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C thu giữ vào ngày 02/01/2017. Nh- vậy, A và M mua bán ma túy thu lợi bất chính đ- ợc số tiền là 2.830.000 đồng (5.630.000 đồng - 2.800.000 đồng = 2.830.000 đồng). Trong đó, A chia thu lợi bất chính cho M đ- ợc số tiền khoảng 1.200.000 đồng.

Riêng hành vi của Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ: Do K, H và Đ là những đối t- ợng nghiện ma túy, th- ờng xuyên đến nhà của M chơi. Tại đây, M đã nhiều

lần cho K, H và Đ sử dụng ma túy không lấy tiền, nên khi M nhờ đem ma túy đi giao bán hộ cho ng-ời khác, thì K, H và Đ đồng ý, với mục đích là vụ lợi, đ-ợc M cho sử dụng ma túy miễn phí, không tốn tiền. Trong những lần M nhờ đem ma túy đi giao bán hộ cho ng-ời khác, thì M không có chia lợi nhuận hay cho tiền K, H và Đ tiêu xài.

Tại bản kết luận giám định số 01/GĐMT-PC54, ngày 04/01/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh S kết luận: Gói 1: Có tổng trọng l-ợng 0,375 gam là chất Methamphetamine và Gói 2: Có tổng trọng l-ợng 2,566 gam là chất Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (tổng trọng l-ợng của 02 gói là: 2,941 gam là chất Methamphetamine). Sau đó, Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh S đã hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C chất tinh thể còn lại sau khi giám định là: Gói 1: 0,205 gam và Gói 2: 1,319 gam (đã đ-ợc niêm phong).

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tạm giữ một số vật chứng sau:

- Gói 1: Có trọng l-ợng 0,205 gam chất Methamphetamine là chất ma túy (hoàn lại sau giám định, đã đ-ợc niêm phong).
- Gói 2: Có trọng l-ợng 1,319 gam chất Methamphetamine là chất ma túy (hoàn lại sau giám định, đã đ-ợc niêm phong).
- Tiền Việt Nam: 1.020.000 đồng (Trong đó: thu giữ tại hiện tr-ờng là 300.000 đồng; thu giữ của D-ơng M 400.000 đồng và thu giữ của Thái Tr-ờng A 320.000 đồng).
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số loại Model 112 của Thạch Cao Đ.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Q.Smart-QS558, màu đen (do Q thế chấp cho bị can D-ơng M để mua ma túy).
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng (do Phan Trung T thế chấp cho bị can D-ơng M để mua ma túy).
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh của bị can Danh H.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen của bị can Thái Tr-ờng A.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen của bị can D-ơng M.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu LENOVO, màu đen của bị can D-ơng M.
- 01 cân điện tử, nhãn hiệu AMPUT Japan Technology màu đen, bạc.
- 01 túi da màu đen, kích th-ớc (8,5 x 6,5) cm.
- 34 bọc nylon nhỏ, màu trắng.
- 01 bình gas mini, nhãn hiệu MAX, có gắn thanh kim loại để bật lửa, hiệu NaMilux.
- 01 chai nhựa màu trắng.
- 01 chai nhựa, nhãn hiệu SUMO, màu đỏ, có gắn đầu thủy tinh và ống nhựa màu tím.
- 10 ống thủy tinh.
- 04 cây kéo bằng kim loại.
- 04 cây nhíp bằng kim loại.
- 01 cây kim loại, có 02 đầu nhọn.
- 11 hộp quẹt gas (các loại).

- 02 cuộn băng keo.
- 01 hộp kim loại hình tròn, nhãn hiệu Mobifone, màu vàng nhạt.
- 03 đoạn ống nhựa.
- 01 bình gas mini, nhãn hiệu Airuihua.

Tại cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT, ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Thái Trường A, Dương M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm về việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; các điểm o và p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; khoản 1, Điều 41; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đối với tất cả các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Danh H, thì áp dụng thêm điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án như sau:

- Bị cáo Thái Trường A: Từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Bị cáo Dương M: Từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Bị cáo Mai Hoàng K: Từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Danh H: Từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Thạch Nguyên Đ: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trước ngày xét xử, đại diện gia đình bị cáo Thái Trường A đã giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.830.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh S, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quản lý số tiền nói trên để đảm bảo thi hành án.

*Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bào chữa cho bị cáo Thái Trường A có ý kiến cho rằng:

Về tội danh: Luật sư thống nhất theo cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố và thống nhất với các tình tiết và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo Thái Trường A là từ 05 năm đến 06 năm tù. Tuy nhiên, bản thân bị cáo cũng tác động đến gia đình để nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính là 2.830.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo A mức án là 05 năm tù.

* Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng K có ý kiến cho rằng: Thống nhất theo tội danh và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của Luật sư đồng nghiệp; về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Mai Hoàng K mức hình phạt khởi điểm của Kiểm Sát viên đề nghị là 04 năm tù, là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

* Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến cho rằng:

Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với các bị cáo, thì hai vị luật sư đã thống nhất, cho nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Tuy nhiên, về luận cứ mà vị luật sư bào chữa cho bị cáo A cho rằng gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính 2.830.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và đề nghị áp dụng thêm điểm b, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, là không có căn cứ. Vì số tiền thu lợi bất chính mà đại diện gia đình bị cáo đã giao nộp thay cho bị cáo, thì theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải giao nộp để sung quỹ Nhà nước. Cho nên, không thể xem là bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, trên thực tế không xác định được thiệt hại cụ thể nào và chủ thể chịu thiệt hại từ hành vi của bị cáo gây ra, cho nên đề nghị của luật sư là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận; mà chỉ chấp nhận áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo An và K.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án như đã nêu trên, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên, căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thái Trường A, Dương M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến ngày 02/01/2017, bị cáo Thái Trường A đã 04 lần đến chợ B, thuộc khóm 2, phường 6, thành phố S, tỉnh S mua ma túy (loại ma túy đá, có chứa chất Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ) của đối tượng tên L và H (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể), với tổng số tiền 2.800.000 đồng, rồi đem về chỗ ở của bị can Dương M, tại nhà số 61 ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S cùng M phân chia ra để bán cho người khác sử dụng, thu được tổng số tiền là 5.630.000 đồng (thu lợi bất chính được số tiền là 2.830.000 đồng). Bên cạnh đó, các bị cáo Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ đã nhiều lần giúp bị cáo Dương M đem ma túy đi giao bán cho người khác sử dụng, nhằm mục đích là vụ lợi, để được bị cáo Dương M cho sử dụng ma túy miễn phí, không tốn tiền. Hành vi trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Vì

vậy, các bị cáo Thái Tr-ờng A, D-ơng M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ phải bị xử lý nghiêm minh tr-ớc pháp luật.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo phạm tội là đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực và pháp luật hành vi, nên các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không chịu lao động để tạo ra thu nhập chính đáng, nhưng chỉ vì vụ lợi mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (loại ma túy đá có chứa chất Methamphetamine), là độc dược gây nghiện nên được nhà nước độc quyền quản lý. Tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều bị nhà nước nghiêm cấm. Các bị cáo đã vì mục đích vụ lợi mà cố ý thực hiện hành vi mua bán chất ma túy là việc làm trái pháp luật. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng, xã hội. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy của các bị cáo đã tạo điều kiện lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập, tha hóa bản thân, sức khỏe bị suy kiệt nghiêm trọng và đây cũng chính là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo dù xuất phát từ mục đích nào cũng đều là trái pháp luật, gây tác hại nghiêm trọng đến cộng đồng, làm suy yếu giống nòi, là tác nhân tạo ra nhiều bi kịch cho nhiều gia đình, là mối quan tâm của toàn xã hội nên cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để duy trì kỉ cương pháp luật, răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để các bị cáo học tập, cải tạo, được giáo dục trong một môi trường có tính kỷ luật để sớm nhận thức việc làm sai trái, trở thành người có ích cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Thái Tr-ờng A: Giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo là ng-ời khởi x-ớng, rủ rê bị can M thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo trực tiếp mua ma túy, dụng cụ để phân chia ma túy và cùng với bị cáo M phân chia ma túy vào bọc nylon và bị cáo còn là ng-ời thực hành tích cực, nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho ng-ời khác sử dụng; trực tiếp thu giữ tiền bán ma túy do M giao lại; trực tiếp chia tiền thu lợi bất chính cho bị cáo M, cho nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc, với mức án cao hơn các bị cáo khác, nhưng bằng với bị cáo Dương M thì mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ch- a có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra những lần phạm tội tr-ớc đó; bị cáo có tác động gia đình bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.830.000 đồng. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm o, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo D-ong M: Giữ vai trò là ng-ời thực hành tích cực nhất trong vụ án. Bị cáo đã cùng bị cáo A phân chia ma túy; nhiều lần trực tiếp bán ma túy và nhờ các bị cáo K, H và Đ bán ma túy cho nhiều ng-ời khác sử dụng; đ-ợc chia số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng; bản thân bị cáo tr-ớc đó đã bị xử phạt hành chính 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cho nên hành vi của bị cáo cũng phải được xử lý mức án bằng với bị cáo A và nặng hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ch-a có tiền án, phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra những lần phạm tội tr-ớc đó. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm o, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Mai Hoàng K: Giữ vai trò là ng-ời giúp sức tích cực nhất trong vụ án. Bị cáo cùng với bị cáo Đ canh đ-ờng để cho bị can A và bị cáo M phân chia ma túy bán cho ng-ời khác. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần (08 lần) thực hiện hành vi bán hộ ma túy cho ng-ời khác giúp cho bị cáo M, nhằm mục đích là đ-ợc bị cáo M cho bị cáo sử dụng ma túy miễn phí, không tốn tiền, nên hành vi của bị cáo cũng phải xử lý với mức án nhẹ hơn bị cáo A và M, bằng bị cáo H và nặng hơn bị cáo Đ. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ch-a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra những lần phạm tội tr-ớc đó. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm o, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Danh H: Giữ vai trò là ng-ời giúp sức tích cực trong vụ án. Bị cáo đã nhiều lần (03 lần) thực hiện hành vi bán hộ ma túy cho ng-ời khác giúp cho bị cáo M, nhằm mục đích là đ-ợc bị cáo M cho bị cáo sử dụng ma túy miễn phí, không tốn tiền. Ngoài ra, bản thân bị cáo có 01 tiền án, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự. Cho nên, hành vi của bị cáo cũng phải bị xử lý mức án nhẹ hơn bị cáo A và M, bằng bị cáo H và nặng hơn bị cáo Đ. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra những lần phạm tội tr-ớc đó. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm o, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Thạch Nguyên Đ: Giữ vai trò là ng-ời giúp sức trong vụ án. Bị cáo đã 01 lần cùng với bị cáo K canh đ-ờng để cho bị cáo A và bị cáo M phân chia ma túy bán cho ng-ời khác. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 lần thực hiện hành vi bán hộ ma túy cho ng-ời khác giúp cho bị cáo M, nhằm mục đích là đ-ợc bị cáo M cho bị cáo sử dụng ma túy miễn phí, không tốn tiền. Bản thân bị cáo tr-ớc đó đã 01 lần bị Công an xã An Hiệp, huyện C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ch-a chấp hành nộp phạt). Cho nên, cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng nhẹ hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ch-a có tiền án, phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện

khai ra lần phạm tội tr-ớc đó. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm o, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù giữa các bị cáo tuy có sự bàn bạc, nh-ng không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể, nên thuộc tr-ờng hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc tình tiết đồng phạm “Có tổ chức”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Thái Tr-ờng A, D-ơng M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ có 01 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần”, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các đối t-ợng tên L và H (là ng-ời bán ma túy cho bị cáo Thái Tr-ờng A): Trong quá trình điều tra, xác minh, không xác định đ-ợc họ tên, địa chỉ cụ thể của đối t-ợng L và H ở đâu, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với Thạch Cao Đ, Phan Trung T, Phan Quốc D, Trà Ngọc Đ, Lâm Sĩ T và đối t-ợng tên Q (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể): Trong quá trình điều tra, đã xác định hành vi mua ma túy của các đối t-ợng này với mục đích là để sử dụng. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối t-ợng nói trên.

- Đối với ông D-ơng K (cha ruột của bị can M), D-ơng N (anh ruột của bị can M), Lý Thị Thanh T (vợ của bị can M), Quách Hoàng B và Nguyễn Văn H: Trong quá trình điều tra, đã xác định việc bị cáo M và A mua bán ma túy thì ông K, N, T, B và H không hay biết, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những ng-ời nói trên.

- Đối với phân nhà, đất tại số 61, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh S (địa điểm mà bị cáo M sử dụng làm nơi giao dịch mua bán ma túy): Đây là nhà, đất do bà D-ơng Thị S - sinh năm 1925 (bà ngoại của bị cáo M) đứng tên chủ quyền, sở hữu. Bà S đã chết vào năm 2014, nên để lại tài sản này cho các con gái là Lâm Thị Đ - sinh năm 1952, Lâm Thị M - sinh năm 1954 và Lâm Thị M - sinh năm 1963 (là mẹ ruột của bị cáo M, đã chết năm 2015), nh-ng ch- a làm thủ tục thừa kế theo quy định của pháp luật. Khi bị cáo M thực hiện hành vi mua bán chất ma túy tại căn nhà nói trên, thì bà Đ và bà M không hay biết, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với bà Tr-ơng Tố B (mẹ ruột của bị cáo A): Trong quá trình điều tra, đã xác định việc bà B giao xe mô tô biển kiểm soát 83P1-177.30 cho bị cáo A với mục đích là để A dùng làm ph-ơng tiện đi học hàng ngày, còn việc bị cáo A sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà B không hay biết, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với ông Lâm Minh P (tên th-ờng gọi là: B): Trong quá trình điều tra, đã xác định việc P giao xe mô tô biển kiểm soát 63K2-3566 cho Thạch Cao Đ m-ợn với mục đích là để Đ đi uống cà phê, còn việc Đ sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng, thì P không hay biết, nên không đặt ra xem xét.

Về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Thái Trường A và Dương M: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính tổng số tiền là 2.830.000 đồng, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền nói trên, đại diện gia đình bị cáo A đã nộp thay cho bị cáo tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện C. Tại phiên tòa, bị cáo A đã đồng ý nộp số tiền thu lợi bất chính như đã nêu trên thay cho phần của bị cáo Dương M. Xét thấy, việc thỏa thuận này giữa bị cáo A và bị cáo M là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần tiếp tục quản lý số tiền nói trên để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng trong vụ án:

- Gói 1: Có trọng lượng 0,205 gam chất Methamphetamine là chất ma túy (hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong).

- Gói 2: Có trọng lượng 1,319 gam chất Methamphetamine là chất ma túy (hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong).

- 01 túi da màu đen, kích thước (8,5 x 6,5) cm.

- 34 bọc nylon nhỏ, màu trắng.

- 01 bình gas mini, nhãn hiệu MAX, có gắn thanh kim loại để bật lửa, hiệu NaMilux.

- 01 chai nhựa màu trắng.

- 01 chai nhựa, nhãn hiệu SUMO, màu đỏ, có gắn đầu thủy tinh và ống nhựa màu tím.

- 10 ống thủy tinh.

- 04 cây kéo bằng kim loại.

- 04 cây nhíp bằng kim loại.

- 01 cây kim loại, có 02 đầu nhọn.

- 11 hộp quẹt gas (các loại).

- 02 cuộn băng keo.

- 01 hộp kim loại hình tròn, nhãn hiệu Mobifone, màu vàng nhạt.

- 03 đoạn ống nhựa.

- 01 bình gas mini, nhãn hiệu Airuihua.

- 01 cân điện tử, nhãn hiệu AMPUT Japan Technology màu đen, bạc

Xét thấy, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự và các điểm a và đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng gồm:

- Tiền Việt Nam: 1.020.000 đồng (Trong đó: thu giữ tại hiện trường là 300.000 đồng; thu giữ của Bị can M 400.000 đồng và thu giữ của Bị can Thái Trường A 320.000 đồng).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số loại Model 112 của Thạch Cao Đ.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Q.Smart-QS558, màu đen (do Bị can Thái Trường A chấp cho Bị can D-ông M để mua ma túy).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng (do Phan Trung T chấp cho Bị can D-ông M để mua ma túy)

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh của Bị can Danh H.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen của Bị can Thái Trường A.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen của Bị can D-ông M.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu LENOVO, màu đen của Bị can D-ông M.

Xét thấy, vật chứng nêu trên là tài sản do phạm tội mà có; công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên các bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Thái Trường A, Dương M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 194; các điểm o, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Riêng đối với bị cáo **Danh Hoàng**, thì áp dụng thêm điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 74; các điểm a, đ, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.**

- Xử phạt bị cáo **Thái Trường A** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2017.

- Xử phạt bị cáo **Dương M** 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/01/2017.

- Xử phạt bị cáo **Mai Hoàng K** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/02/2017.

- Xử phạt bị cáo **Danh H** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/01/2017.

- Xử phạt bị cáo **Thạch Nguyên Đ** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/02/2017.

2. Xử lý vật chứng:

*Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: Có trọng lượng 0,205 gam chất Methamphetamine là chất ma túy (hoàn lại sau giám định, đã đ- ợc niêm phong).

- Gói 2: Có trọng lượng 1,319 gam chất Methamphetamine là chất ma túy (hoàn lại sau giám định, đã đ- ợc niêm phong).

- 01 túi da màu đen, kích thước (8,5 x 6,5) cm.

- 34 bọc nylon nhỏ, màu trắng.

- 01 bình gas mini, nhãn hiệu MAX, có gắn thanh kim loại để bật lửa, hiệu NaMilux.

- 01 chai nhựa màu trắng.

- 01 chai nhựa, nhãn hiệu SUMO, màu đỏ, có gắn đầu thủy tinh và ống nhựa màu tím.

- 10 ống thủy tinh.

- 04 cây kéo bằng kim loại.
- 04 cây nhíp bằng kim loại.
- 01 cây kim loại, có 02 đầu nhọn.
- 11 hộp quẹt gas (các loại).
- 02 cuộn băng keo.
- 01 hộp kim loại hình tròn, nhãn hiệu Mobifone, màu vàng nhạt.
- 03 đoạn ống nhựa.
- 01 bình gas mini, nhãn hiệu Airuihua.
- 01 cân điện tử, nhãn hiệu AMPUT Japan Technology màu đen, bạc.

***Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

- Tiền Việt Nam: 1.020.000 đồng
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số loại Model 112.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Q.Smart-QS558, màu đen.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu xanh.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 106, màu đen.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu LENOVO, màu đen.

***Tiếp tục quản lý số tiền 2.830.000 đồng mà bà Trương Tổ B (mẹ của bị cáo Thái Trường A) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C (theo biên lai số 005396, ngày 08/8/2017) để đảm bảo thi hành án.**

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Thái Trường A, Dương M, Mai Hoàng K, Danh H và Thạch Nguyên Đ mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Công an huyện C;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nhấn